

Số: 727/QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023-2028” của Tổng cục Thi hành án dân sự

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2020, 2022;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023-2028”;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-BTP ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023-2028” của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 1,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023-2028” của Tổng cục Thi hành án dân sự.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Các Phó Tổng cục trưởng;
- Công TTĐT TCTHADS (để đăng tải);
- Lưu: VT, NV1.



TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Quang Thái



KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023-2028”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 727/QĐ-TCTHADS ngày 27/7/2023 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện toàn diện, có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ Tổng cục Thi hành án dân sự được giao tại Quyết định số 870/QĐ-BTP ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023-2028” của Bộ Tư pháp (Quyết định số 870/QĐ-BTP).

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ của Tổng cục Thi hành án dân sự được giao chủ trì, phối hợp thực hiện theo Quyết định số 870/QĐ-BTP.

- Các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và bảo đảm tính khả thi.

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, đồng thời tăng cường công tác phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về thi hành án dân sự (THADS), pháp luật khác có liên quan

1.1. Rà soát, đánh giá tổng thể quy định của Luật THADS, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đề xuất giải pháp hoàn thiện, trong đó, đặt trọng tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành bản án, quyết định kinh doanh thương mại (KDTM), đơn giản hóa trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án, thể chế hóa những nội dung mang tính đặc thù của thi hành án KDTM; kết hợp tổ chức tổng kết 14 năm thi hành Luật THADS.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Nghiệp vụ 1.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan (Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Cục Bổ trợ tư pháp, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm,

Thanh tra Bộ Tư pháp, Vụ Pháp luật quốc tế, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; các đơn vị chuyên môn thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam).

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá quy định của Luật THADS, các văn bản hướng dẫn thi hành, pháp luật liên quan; đề xuất sửa đổi, bổ sung.

d) Thời hạn hoàn thành: Theo kế hoạch được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

1.2. Rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về phá sản và tích cực phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao trong quá trình sửa đổi Luật phá sản số 51/2014/QH13, nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác THADS nói chung, thi hành các bản án, quyết định KDTM nói riêng.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Nghiệp vụ 2.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan khác (Cục Bổ trợ tư pháp, đơn vị chuyên môn thuộc Tòa án nhân dân tối cao).

c) Kết quả đầu ra: Văn bản đề xuất, kiến nghị gửi Tòa án nhân dân tối cao.

d) Thời hạn hoàn thành: Theo đề nghị của Tòa án nhân dân tối cao.

1.3. Nghiên cứu, đề xuất, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục xử lý tài sản thi hành án là cổ phần, cổ phiếu, vốn góp...

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Nghiệp vụ 1.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan (Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Cục Bổ trợ tư pháp, Thanh tra Bộ Tư pháp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; các đơn vị chuyên môn thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá; dự thảo Nghị định sửa đổi.

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2023 - 2024.

1.4. Nghiên cứu, làm rõ vai trò, trách nhiệm của luật sư trong hoạt động thi hành án dân sự, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành (kết hợp trong quá trình tổng kết, nghiên cứu sửa đổi Luật THADS).

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Nghiệp vụ 1.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan (Cục Bảo trợ tư pháp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các đơn vị liên quan).

c) Kết quả đầu ra: Hội thảo/Tọa đàm; Báo cáo nghiên cứu, đề xuất.

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2023.

2. Nâng cao hiệu lực của hệ thống cơ quan THADS, đề cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong thi hành án KDTM; kiên quyết tổ chức thi hành dứt điểm các vụ việc thi hành án KDTM có điều kiện thi hành; có giải pháp phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp cản trở, chống đối, chây ỳ, không chấp hành bản án KDTM

2.1. Hướng dẫn, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tổ chức thi hành dứt điểm các vụ việc thi hành án KDTM có điều kiện thi hành, đặc biệt là các vụ việc trọng điểm, giá trị lớn, phức tạp; các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; các tài sản đã áp dụng biện pháp bảo đảm, kê biên, phong tỏa, từ đó nâng tỷ lệ thi hành xong đối với các bản án, quyết định KDTM trên tổng số có điều kiện thi hành năm sau cao hơn năm trước, góp phần hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ Quốc hội giao theo Nghị quyết số 96/2019/QH14.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Nghiệp vụ 1.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan (Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Cục Bảo trợ tư pháp, Thanh tra Bộ; các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Tòa án nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp).

c) Kết quả đầu ra: Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo.

d) Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

2.2. Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành trung ương để kịp thời phát hiện, khắc phục và hạn chế các vi phạm, tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác kiểm tra, trong đó có việc kiểm tra công tác bán đấu giá tài sản trong thi hành án KDTM, trong đó, tăng cường kiểm tra lựa chọn tổ chức thẩm định giá, lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản, thông báo công khai việc đấu giá tài sản của cơ quan THADS thông qua Cổng thông tin điện tử quốc gia về bán đấu giá tài sản.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Giải quyết khiếu nại tố cáo và Vụ Nghiệp vụ 1 đồng chủ trì.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan (Thanh tra Bộ, Cục Bảo trợ tư pháp; Các đơn vị chuyên môn thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Công an).

c) Kết quả đầu ra: Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, Kế hoạch kiểm tra/Ban hành Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện các giải pháp nhằm kiểm tra, kiểm soát công tác thẩm định giá, công tác bán đấu giá tài sản trong THADS thông qua Cổng thông tin điện tử quốc gia về bán đấu giá tài sản.

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2023 và các năm tiếp theo.

2.3. Phối hợp với Học viện Tư pháp rà soát, chỉnh sửa các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến các chức danh thi hành án dân sự theo hướng bổ sung các nội dung nhằm nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ công chức, viên chức hệ thống THADS nói chung, trong công tác thi hành án đối với các bản án, quyết định KDTM nói riêng.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Học viện Tư pháp, các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Nội vụ.

c) Kết quả đầu ra: Chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

d) Thời hạn hoàn thành: Rà soát chương trình đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và chỉnh sửa nếu không phù hợp.

2.4. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, trình độ cho Chấp hành viên, Thẩm tra viên trong công tác thi hành dân sự nói chung và trong thi hành các bản án, quyết định KDTM nói riêng.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Nghiệp vụ 1.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Học viện tư pháp, các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Nội vụ.

c) Kết quả đầu ra: Kế hoạch/Báo cáo kết quả tập huấn.

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2023 và các năm tiếp theo.

2.5. Tăng cường các biện pháp đấu tranh, phòng chống vi phạm pháp luật trong thi hành án KDTM, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp cản trở, chống đối, chây ì, không chấp hành bản án theo quy định của Bộ luật Hình sự. Xử lý đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và đề nghị xử lý hình sự đối với những người vi phạm từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác thi hành án KDTM

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị chuyên môn thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an.

c) Kết quả đầu ra: Các biện pháp, quyết định xử lý.

d) Thời hạn hoàn thành: Hàng năm.

2.6. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa cơ quan THADS và các cơ quan có chức năng trong công tác thi hành án, trong đó: Cơ quan tài nguyên và môi trường kịp thời cung cấp thông tin xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án liên quan đến đất đai; cơ quan công an tăng cường phối hợp hiệu quả, chặt chẽ với cơ quan THADS trong công tác bảo vệ cường chế thi hành án, nhất là những vụ việc thi hành án có tính chất phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, kiên quyết xử lý hình sự đối với những trường hợp cản trở, chống đối việc thi hành án, cố ý không chấp hành án theo quy định pháp luật. Nghiên cứu đề xuất biện pháp xử lý và chế tài áp dụng trong trường hợp các cơ quan có chức năng không phối hợp hoặc thiếu trách nhiệm trong việc phối hợp trong công tác thi hành án.

a) Đơn vị chủ trì: Các đơn vị nghiệp vụ của Tổng cục THADS.

b) Đơn vị phối hợp: Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

c) Kết quả đầu ra: Các văn bản phối hợp, hướng dẫn, chỉ đạo.

d) Thời hạn hoàn thành: Hàng năm.

3. Công khai, minh bạch quy trình THADS, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, tham gia giám sát của tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, người dân trong việc tuân thủ pháp luật về chấp hành các bản án, quyết định KDTM

3.1. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu THADS, trong đó, chú trọng nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về thi hành án KDTM; tăng cường cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuyên môn xây dựng, vận hành quản lý cơ sở dữ liệu về THADS, thi hành án KDTM.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Nghiệp vụ 3.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan (Cục Công nghệ thông tin; các đơn vị chuyên môn thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường).

c) Kết quả đầu ra: Cơ sở dữ liệu THADS nói chung, trong đó có cơ sở dữ liệu về thi hành án KDTM rõ ràng, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận để tra cứu, sử dụng, phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

d) Thời hạn hoàn thành: Theo Kế hoạch tổng thể chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong THADS sau khi được ban hành.

3.2. Nghiên cứu cơ chế phối hợp, trao đổi, tích hợp, đồng bộ hóa giữa cơ sở dữ liệu THADS nói chung với cơ sở dữ liệu, thông tin về tài sản, thu nhập, tài khoản... của doanh nghiệp, người phải thi hành án đang được lưu giữ tại các cơ

quan, tổ chức có thẩm quyền: cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cơ sở dữ liệu về công chứng, bảo hiểm xã hội, đăng ký đất đai, đăng ký giao dịch bảo đảm, đăng ký doanh nghiệp... để việc tra cứu, khai thác thông tin được dễ dàng, nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi cho Chấp hành viên trong việc xác minh, áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế khi tổ chức thi hành các bản án, quyết định KDTM.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Nghiệp vụ 3.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan (Cục Công nghệ thông tin, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Cục Hỗ trợ tư pháp; các đơn vị chuyên môn thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam).

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo nghiên cứu, đề xuất Chương trình, Kế hoạch hoặc xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành.

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2023 - 2025.

3.3. Nghiên cứu việc minh bạch, công khai các bước thực hiện trong quá trình tổ chức thi hành án như: kết quả xác minh điều kiện thi hành án, kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản, kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản; thực hiện nghiêm việc đăng tải công khai thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành; nghiên cứu cơ chế công khai danh sách các vụ việc chưa có điều kiện thi hành án đã chuyển sổ theo dõi riêng.

a) Đơn vị chủ trì: Vụ Nghiệp vụ 3.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan (Cục Công nghệ thông tin; đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông).

c) Kết quả đầu ra: Báo cáo nghiên cứu, đề xuất.

d) Thời hạn hoàn thành: Năm 2023 - 2024.

3.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hệ thống cơ quan THADS xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác THADS; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nhận thức rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ pháp luật, chấp hành các bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng Tổng cục.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Công nghệ thông tin, Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật).

c) Kết quả đầu ra: Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến.

d) Thời hạn hoàn thành: Hàng năm.

3.5. Thực hiện truyền thông các chính sách trong quá trình xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về THADS.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng Tổng cục.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Văn phòng Bộ Tư pháp, Cục Công nghệ thông tin, Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật).

c) Kết quả đầu ra: Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến.

d) Thời hạn hoàn thành: Hàng năm.

4. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023 - 2028 tại các cơ quan thi hành án dân sự địa phương

4.1. Tham mưu cho UBND cùng cấp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 13/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023 - 2028 tại địa phương.

a) Đơn vị chủ trì: Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục và các đơn vị liên quan tại địa phương (TAND, Viện KSND, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND, Văn phòng Hội đồng nhân dân...).

c) Kết quả đầu ra: Tham mưu cho UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 13/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023 – 2028 tại địa phương.

d) Thời hạn hoàn thành: Trước 30/9/2023.

4.2. Tập trung chỉ đạo tổ chức thi hành dứt điểm các vụ việc thi hành án KDTM có điều kiện thi hành, đặc biệt là các vụ việc trọng điểm, giá trị lớn, phức tạp; các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; các tài sản đã áp dụng biện pháp bảo đảm, kê biên, phong tỏa, từ đó nâng tỷ lệ thi hành xong đối với các bản án, quyết định KDTM trên tổng số có điều kiện thi hành năm sau cao hơn năm trước, góp phần hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ Quốc hội giao theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 cho cơ quan THADS địa phương.

a) Đơn vị chủ trì: Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục và các đơn vị liên quan tại địa phương (TAND, Viện KSND, Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tài nguyên và môi trường...).

c) Kết quả đầu ra: Tăng tỷ lệ thi hành xong đối với các bản án, quyết định kinh doanh thương mại; kết quả thi hành các vụ việc liên quan đến án tín dụng, ngân hàng năm sau cao hơn năm trước.

d) Thời hạn hoàn thành: Hàng năm.

4.3. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật ngay từ cơ sở đối với khiếu nại, tố cáo liên quan đến các vụ việc thi hành án kinh doanh thương mại.

a) Đơn vị chủ trì: Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Tổng cục và Chi cục trực thuộc, các đơn vị liên quan tại địa phương (TAND, Viện KSND, Công an, Thanh tra, Sở Tư pháp...).

c) Kết quả đầu ra: Quyết định/Văn bản giải quyết khiếu nại tố cáo.

d) Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

4.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hệ thống các cơ quan THADS xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác THADS; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nhận thức rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ pháp luật, chấp hành các bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến về thi hành các bản án, quyết định KDTM dành cho doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, đội ngũ luật sư... nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác THADS nói chung, công tác thi hành án KDTM nói riêng tại địa phương.

a) Đơn vị chủ trì: Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Tài nguyên và môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...).

c) Kết quả đầu ra: Kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến.

d) Thời hạn hoàn thành: Hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Nghiệp vụ 1 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; hàng năm, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án của các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan (trước ngày 30/12).

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tại phần II Kế hoạch này có trách nhiệm: Chỉ đạo, tổ chức

thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ; Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo Quyết định số 870/QĐ-BTP và đơn vị trực thuộc Tổng cục để thực hiện các nhiệm vụ được giao; hàng năm gửi Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 15/12 về Vụ Nghiệp vụ 1 để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung.

3. Trung tâm thông kê, quản lý, dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin có trách nhiệm đăng tải công khai, tuyên truyền các hoạt động của Tổng cục THADS trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục THADS.

4. Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao chủ trì nêu mục 4 phần II Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Tổng cục và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khác được giao; hàng năm gửi Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 15/12 về Tổng cục (qua Vụ Nghiệp vụ 1) để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ (nếu có).

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Tổng cục hướng dẫn các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định./.